

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày: 14 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Bà Hà Thị Vũ.

Ông Lê Trọng Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Quàng Văn M (Tên gọi khác: Không) sinh năm 1966 huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản T, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Quàng Văn P (Đã chết) và bà là Quàng Thị A (Đã chết). Có vợ là Lương Thị H (1981) và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, đến tháng 4/2017 chấp hành xong hình phạt tù về sinh sống tại địa phương. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2019 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Không) sinh năm 1974 huyện H, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn L (Đã chết) và bà là Đỗ Thị P (1950). Có vợ là Nguyễn Thị N (1977) và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2019 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn M: Ông Hoàng Tiến N, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Nguyễn Trần D, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/9/2019 tại phòng nghỉ số 101 nhà nghỉ X thuộc đội Y, xã Z, huyện Đ, tỉnh Điện Biên tổ công tác phòng PC04 Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Cục Hải quan tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang và thu giữ của Quàng Văn M, Nguyễn Văn T 38 túi hồng phiến sau đó được xác định là 752,51 gam Methamphetamine. Nguồn gốc số ma túy đó là do Quàng Văn M và Nguyễn Văn T cùng bàn bạc đi tìm mua ma túy về để bán cho người quen của Quàng Văn M. Nguyễn Văn T đã tìm và mua được của đối tượng tên C nhà ở xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên tổng cộng 38 túi hồng phiến với giá 2,7 triệu đồng/1 túi và hẹn khi nào bán được ma túy sẽ trả tiền cho C. Sau khi mua được số ma túy trên Quàng Văn M và Nguyễn Văn T đã liên lạc, trao đổi cho các đối tượng tên T và D (khách mua của Quàng Văn M) với giá 04 triệu đồng/1 túi.

Tại bản Kết luận giám định số 904/ GD-PC09 ngày 19/9/2019 và kết luận số 1019/GD-PC09 ngày 14/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 38 (Ba mươi tám) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T và Quàng Văn M gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine.

- Không tìm thấy chất ma túy trong 38 (Ba mươi tám) mẫu viên nén màu xanh trích ra từ vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T và Quàng Văn M gửi giám định..

- Khối lượng lượng toàn bộ số viên nén màu hồng, màu xanh chứa trong 38 (Ba mươi tám) túi nilon thu giữ của Nguyễn Văn T và Quàng Văn M là 759,81 gam.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT 323, mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Không tìm thấy chất ma túy trong 35 (Ba mươi lăm) mẫu viên nén màu xanh gửi giám định.

- Khối lượng 35 (Ba mươi lăm) viên nén màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn T và Quàng Văn M là 3,5 gam.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-P1 ngày 26/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Quàng Văn M và Nguyễn Văn T để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Quàng Văn M và Nguyễn Văn T đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quàng Văn M tù chung thân.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T tù chung thân.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Những người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống và khả năng am hiểu pháp luật của các bị cáo còn nhiều hạn chế. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả 2 bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn M đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Quàng Văn M vì bị cáo có bố đẻ được thưởng huân chương kháng chiến. Những người bào chữa đề nghị xử phạt các bị cáo ở mức tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Quàng Văn M và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trước ngày bị bắt khoảng 1 tuần Quàng Văn M đã làm quen với người phụ nữ tên T và người đàn ông tên D (Quen biết tại nhà ông Lò Văn S là hàng xóm với Quàng Văn M), T và D đã đặt vấn đề

cần mua ma túy với M. Sáng ngày 05/9/2019 Quảng Văn M đã gặp Nguyễn Văn T để trao đổi về việc mua bán ma túy để bán cho khách của M. Nguyễn Văn T đã tìm và mua được của đối tượng tên C nhà ở xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên tổng cộng 38 túi hồng phiến với giá 2,7 triệu đồng/ 1 túi và hẹn khi nào bán được ma túy sẽ trả tiền cho C. Sau khi mua được số ma túy trên Quảng Văn M và Nguyễn Văn T đã liên lạc, trao đổi để bán cho đối tượng tên T và D với giá 04 triệu đồng/ 01 túi. Khi Quảng Văn M và Nguyễn Văn T cùng các đối tượng T, D đang định trao đổi mua bán 752,51 gam Methamphetamine tại phòng nghỉ số 101 Nhà nghỉ X ở đội Y, xã Z, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng vụ án. Các đối tượng T, D lợi dụng sơ hở đã bỏ chạy thoát.

Do đó Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Quảng Văn M và Nguyễn Văn T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Hành vi mua bán trái phép 752,51 gam Methamphetamine của các bị cáo Quảng Văn M và Nguyễn Văn T đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo Quảng Văn M và Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Quảng Văn M có bố đẻ ông Quảng Văn P là người có công với cách mạng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người bào chữa cho các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về vật chứng cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý như sau:

- Đối với số ma túy và chiếc túi dùng để đựng ma túy đã thu giữ của các bị cáo là vật chứng của vụ án cần bị tịch thu tiêu hủy .

- Đối với 01 chiếc điện thoại và 01 xe máy thu giữ của bị cáo Quảng Văn M, xét thấy bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Theo quy định tại điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do bị cáo Quảng Văn M sống ở khu vực có điều kiện kinh tế khó khăn và bị cáo Nguyễn Văn T thuộc diện hộ nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Những vấn đề liên quan khác: Trong vụ án theo lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T có đối tượng Giàng A C là người đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T; các đối tượng T, D là những người giao dịch mua bán ma túy với M và T nhưng không biết rõ họ tên, địa chỉ; Quảng Văn M làm quen với các đối tượng T, D tại nhà ông Lò Văn S. Cơ quan điều tra đã xác minh đối tượng Giàng A C không có mặt tại nơi cư trú; quá trình lấy lời khai và cho ông Lò Văn S đối chất với Quảng Văn M thì ông Lò Văn S không biết việc trao đổi mua bán ma túy giữa M với T và D; đối với các đối tượng T, D không có cơ sở để làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Quảng Văn M (Tên gọi khác: Không), Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Không) đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quảng Văn M (Tên gọi khác: Không) tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Không) tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2019.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (Một) hộp niêm phong vật chứng bằng hộp bìa catton bên trong có chứa 38 túi nilon chứa viên nén màu hồng, màu xanh là methamphetamine có tổng khối lượng 736,55 gam.

- 01 (Một) chiếc túi làm bằng bao tải dừa, có quai đeo, kích thước khoảng 40x30 Cm.

- 01 phong bì niêm phong màu trắng được dán kín mép, trên một mặt phong bì niêm phong có dòng chữ viết tay “Mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số 1019/GĐ-PC09 ngày 14/11/2019 của Phòng PC09 CAT Điện Biên.

** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:*

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đỏ, điện thoại cũ đã qua sử dụng (Thu giữ của Quàng Văn M).

- 01 (Một) chiếc xe máy nam, kiểu Win, nhãn hiệu KAISER (trên thân xe có dán tem chữ HONDA WIN100) số khung: RLPDCH6HY9B000014, số máy VZS152FMH☆503014☆, biển kiểm soát 27U1 – 06516.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 26/12/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Quàng Văn M và Nguyễn Văn T.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 14/01/2020).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam CA Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trọng Đoàn